

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 718/2023/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: A Quốc lộ E, thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bà **Bùi Thị Hồng X**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: E khu phố E, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Hồng X thực sự tự nguyện ly hôn với nhau, không đồng ý đoàn tụ;

[2]. Ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Hồng X xác nhận ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đồng thời ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Hồng X đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con;

[3]. Sự thỏa thuận của ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Hồng X bảo đảm quyền lợi chính đáng của bà X và các con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Hồng X thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 93, do UBND thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp 17/11/2018 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Hồng X cùng xác nhận có 01 người con chung tên là Nguyễn Phúc An K, giới tính nam, sinh ngày 04/4/2022.

Ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Hồng X cùng thỏa thuận giao trẻ K cho bà X trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Ông S cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ Khang thành niên.

Ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Hồng X thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 30 hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 30 tháng 11 năm 2023 cho đến khi trẻ Khang thành niên.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc S không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ông S chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông S phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con được quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi con tại thời điểm thanh toán.

Ông Nguyễn Ngọc S có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

3. Tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Hồng X xác nhận là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Hồng X xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Ông Nguyễn Ngọc S và bà Bùi Thị Hồng X chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông S và bà X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0020248 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông S và bà X đã nộp đủ lệ phí.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- UBND thị trấn Tân Túc, huyện
Bình Chánh, TP. HCM; (1)
- Đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ. (3)



THẨM PHÁN

Trương Văn Dựa